BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **764** /BC-BCA-A05	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
V/v giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng

Kính gửi: Chính phủ.

Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ kết quả giải trình, tiếp thu ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính (số 67/2020/QH14), trong đó có bổ sung lĩnh vực an ninh mạng với mức xử phạt tối đa là 100.000.000 VNĐ đối với cá nhân và 200.000.000 VNĐ đối với tổ chức (điểm d khoản 10 Điều 24).

2. Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, giao Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

3. Ngày 29/4/2021, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 179/QĐ-BCA-A05 về xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

4. Ngày 16/9/2021, Bộ Công an có công văn số 3292/BCA-A05 đề nghị các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng. Đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến quần chúng nhân dân.

5. Ngày 11/11/2021, Bộ Công an có báo cáo số 1547/BC-BCA-A05 đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an thay mặt Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng mức phạt 5% tổng doanh thu năm tại Việt Nam đối với một số hành vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Ngày 07/12/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8925/VPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với báo cáo của Bộ Công an về việc đồng ý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II. KẾT QUẢ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN

1. Đối với dự thảo Tờ trình

- Có ý kiến đề nghị bổ sung Báo cáo tổng kết thi hành 08 Nghị định đã nêu tại Mục I Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với các nội dung của dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện quy định đã có trong Luật Xử phạt vi phạm hành chính (điểm d khoản 10 Điều 24) nên không cần xây dựng báo cáo rà soát văn bản pháp luật và báo cáo đánh giá tác động.

- Có ý kiến đề nghị đánh giá chi tiết, toàn diện hơn đối với những bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, nghiên cứu, xác định rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh và hành vi vi phạm của dự thảo với các nội dung trong từng lĩnh vực chuyên ngành khác để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót.

Về vấn đề này, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Đối với dự thảo Nghị định

2.1. Những vấn đề chung

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung điều khoản quy định cụ thể về việc "việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả" trong dự thảo Nghị định, bảo đảm thực hiện đúng những nội dung Quốc hội đã giao tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong dự thảo Nghị định sẽ không phát sinh khó khăn, vướng mắc gì thì đề nghị giải trình cụ thể về việc không quy định những nội dung Quốc hội đã giao tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử phạt vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020)

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến theo hướng không bổ sung quy trình việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả, có giải trình cụ thể trong dự thảo Tờ trình. Lý do: việc xử phạt vi phạm hành chính lực lượng Công an nhân dân đã được triển khai và không có vướng mắc về quy trình xử lý.

- Có ý kiến cho rằng, nhiều hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định chưa có sự rõ ràng, cụ thể trong việc mô tả hành vi vi phạm có phải là các hành vi vi

phạm xảy ra trên không gian mạng hay không, như đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân, hành vi "phát tán, tàng trữ thông tin".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau:

(1) Luật An ninh mạng đã định nghĩa, không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Định nghĩa này theo nghĩa rộng, không chỉ các hoạt động trên Internet. Do đó, bất kỳ hành vi nào được thực hiện trên không gian mạng đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng và dự thảo Nghị định này.

(2) Bản chất của dữ liệu là thông tin được hiển thị, phản ánh trên môi trường không gian mạng, không có dữ liệu tách rời khỏi không gian mạng. Do đó, dự thảo Nghị định đã loại trừ hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân không xảy ra trên không gian mạng.

(3) Tiếp thu ý kiến, bổ sung cụm từ "trên không gian mạng" vào sau cụm từ "tàng trữ thông tin" thành "tàng trữ thông tin trên không gian mạng".

- Có ý kiến đề nghị rà soát, nghiên cứu các hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định, căn cứ vào tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng để quy định cụ thể về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đối với một số hành vi vi phạm hoặc toàn bộ các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định này, nếu thấy cần thiết.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, hành vi vi phạm lần 2 hoặc tái phạm lần 2 tại Khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33, khoản 2 Điều 36, khoản 2 Điều 38 là chưa đầy đủ, chưa có quy định về việc xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính lần 3 trở lên hoặc tái phạm lần 3 trở lên, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, tách hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền tương ứng với mức độ hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tránh sự tùy tiện trong áp

dụng pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính tại Khoản 1 Điều 34, Khoản 1 Điều 35.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả tại các điều khoản trong dự thảo Nghị định chưa quy định rõ áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể nào trong các điều khoản đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để quy định một cách rõ ràng, chính xác việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm cụ thể, bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Nghị định đang quy định nhiều hành vi vi phạm pháp luật không thuộc quy định tại Luật An ninh mạng và các văn bản chi tiết. Nhiều hành vi đã được quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, đề nghị rà soát, bảo đảm dự thảo Nghị định chỉ quy định đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Luật An ninh mạng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau:

(1) Bộ Công an đã được Chính phủ đồng ý cho phép bổ sung một số hành vi liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân trong dự thảo Nghị định.

(2) Do trước đây chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, nên nhiều hành vi được đề xuất quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Nay, Chính phủ đồng ý ban hành Nghị định riêng nên Bộ Công an đề xuất bãi bỏ một số hành vi vi phạm quy định về an ninh mạng để bảo đảm không có sự chồng chéo.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung phân định thẩm quyền xử phạt của các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Điều 47 dự thảo Nghị định như sau: "*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 44 Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý*".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định và chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Có ý kiến cho rằng, hình thức xử phạt bổ sung phải được quy định kèm theo hình thức xử phạt hành chính chứ không phải được áp dụng kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể các quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 3 Điều 11; điểm a khoản 3 Điều 12.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát, phân nhóm hành vi vi phạm và chế tài phạt tiền để áp dụng thêm hình thức xử phạt bổ sung "tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính" đối với các hành vi vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý để đảm bảo sự thống nhất với quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 và nâng cao tính răn đe của Nghị định sau khi được ban hành và áp dụng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Quy định về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã được đề cập trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền xử phạt của từng chức danh đối với các hành vi vi phạm hành chính nêu tại các Điều của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, các Điều được dẫn chiếu để phân định thẩm quyền xử phạt đang để trống, dẫn đến tùy tiện trong xử phạt trên thực tế. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể cho phù hợp.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát để chỉnh sửa lại mức tiền phạt nêu trên theo hướng quy định thành khung tiền phạt cụ thể, khoảng cách giữa mức tiền phạt tối thiểu và mức tiền phạt tối đa không quá lớn, để có thể áp dụng được tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có) trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33,… dự thảo Nghị định quy định "phạt tiền đến x.000.000 đồng" đối với các hành vi vi phạm lần 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát, lược bỏ trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định việc tạm giữ thiết bị của đối tượng sử dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Việc tạm giữ thiết bị của đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

- Có ý kiến cho rằng, một số điều, khoản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng chưa thể hiện đầy đủ, còn thiếu các mặt hàng hóa, dịch vụ cấm (Điều 6 Luật đầu tư 2020; Phụ lục I Nghị định 59/2006/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi thì danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh), đề nghị bổ sung điểm e, khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định để đảm bảo công tác đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng đối với hành vi quảng cáo hàng cấm được hiệu quả hơn.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung phù hợp vào dự thảo Nghị định.

2.2. Điều 1

- Có ý kiến đề nghị bổ sung 1 khoản vào sau khoản 2 Điều 1 có nội dung như sau: "3. Nghị định này không áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ "các hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến lĩnh vực an ninh mạng không được quy định tại Nghị định này" tại khoản 2 Điều 1 là các hành vi quy định ở đâu, tránh tình trạng tùy tiện khi áp dụng.

Về vấn đề này, Bộ Công an cho rằng, việc quy định ở Nghị định nào thì áp dụng ở Nghị định đó nên không thể xảy ra tình trạng áp dụng tùy tiện.

- Có ý kiến cho rằng, quy định áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền chưa phù hợp với quy định tại Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Bộ Công an đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an thừa ủy quyền báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan mức phạt này.

- Có ý kiến đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị quy định này đối với một số hành vi sau đây do bị trùng với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chưa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, chủ động rà soát để bảo đảm không trùng dẫm.

- Có ý kiến cho rằng, quy định về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, biện pháp bổ sung chưa phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị lưu ý vấn đề về thời điểm ban hành của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật An ninh mạng, Nghị định quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân để rà soát, quy định về các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định này, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, dự kiến thời gian có hiệu lực sau khi các Nghị định nêu trên được ban hành.

- Có ý kiến đề nghị phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc quy định các hành vi vi phạm, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

2.3. Điều 2

- Điểm a khoản 2, có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung quy định cụ thể các tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và viết lại như sau: "a) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp vfa chi nhánh văn phòng đại diện".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ "Tổ chức đăng ký tên miền"; "Chủ quản hệ thống thông tin"; "Đơn vị vận hành hệ thống thông tin" có phải là cơ quan nhà nước tại điểm g, h, i của khoản 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: "Tổ chức đăng ký tên miền"; "Chủ quản hệ thống thông tin"; "Đơn vị vận hành hệ thống thông tin" có bao gồm cả cơ quan nhà nước.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm điểm l mới với nội dung như sau: "l) Cơ qua Nhà nước thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao", vì đây là đối tượng vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị thay đổi tiêu đề "Đối tượng xử phạt" thành "Đối tượng áp dụng"; bổ sung thêm 02 đối tượng áp dụng (Khoản 3, 4) để bao quát,

tránh bỏ sót, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định, cụ thể: "3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm. 4. Người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

2.4. Điều 3

- Có ý kiến cho rằng, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là 02 năm; tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu 02 năm chỉ áp dụng đối với hành vi "sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa" mà không áp dụng đối với hình vi "cung cấp, khai thác dịch vụ"; dự thảo Nghị định chưa quy định về hành vi nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; trường hợp có các hành vi nêu trên liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu thì đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan Hải quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính; bổ sung thẩm quyền cho cơ quan Hải quan để thực hiện.

- Có ý kiến đề nghị gộp nội dung Điều 7 với Điều 3 do việc xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính nhằm mục đích tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an cho rằng, để bảo đảm sự rõ ràng hơn trong dự thảo Nghị định, việc thiết kế một điều riêng về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, đang thực hiện là phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm khoản 3 quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, trì hoãn thực hiện để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính: "3. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn."

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để giải thích một số cụm từ trong Nghị định như: xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác được hiểu như thế nào (theo quy định tại điểm a

khoản 1, 2 Điều 9); hành vi "phát tán thông tin" bao gồm những hành vi gì (đăng tải, chia sẻ hoặc bình luận trên mạng xã hội có được xem là hành vi phát tán thông tin hay không).

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: việc giải thích từ ngữ được thực hiện ở các văn bản pháp luật có liên quan, không thực hiện ở các văn bản xử phạt vi phạm hành chính.

2.5. Điều 4

- Có ý kiến cho rằng, "Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng" không phải là hình thức xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, lược bỏ điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, một số biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định chưa có sự thống nhất với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định áp dụng đối với các hành vi vi phạm hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều khoản cụ thể nhưng chưa được liệt kê tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả vào khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tại Nghị định, trong đó, bao gồm các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp do Chính phủ quy định (điểm k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Tuy nhiên, phần quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh tại dự thảo Nghị định chưa rà soát thống nhất giữa thẩm quyền được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính với các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định[1].

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

---

[1] Cụ thể điểm đ khoản 1 Điều 43 quy định Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ, và k khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp do Chính phủ quy định (điểm k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Tuy nhiên, phần quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh tại dự thảo Nghị định chư ầ soát thống nhất giữa thẩm quyền được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính với các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 3 Điều 4 thành: "Buộc gỡ bỏ chương trình phần mềm, đoạn mã nguồn, buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng; hoặc trường hợp không đảm bảo chất lượng, không có giấy phép hoặc thực hiện không đúng với giấy phép;".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung hình thức xử phạt "trục xuất" đối với cá nhân nước ngoài vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Về vấn đề này, Bộ Công an cho rằng, hình phạt trục xuất ảnh hưởng tới yếu tố đối ngoại, nên được xử lý bằng hình thức khác phù hợp, tùy hoàn cảnh thực tế.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc sửa thành "Bị đình chỉ hoạt động hoặc bị tước giấy phép, giấy chứng nhận, giấy chứng chỉ hành nghề" tại điểm a khoản 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an cho rằng, việc sử dụng thuật ngữ như dự thảo phù hợp hơn về ngôn ngữ pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc sửa như sau: "Buộc xóa bỏ dữ liệu đã chiếm đoạt, mua bán, trao đổi trái phép" điểm c khoản 3.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu có chế tài xử lý cụ thể đối với tên miền quốc tế khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về "buộc thu hồi tên miền" và "buộc hoàn trả tên miền".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: việc thu hồi tên miền, hoàn trả tên miền đã có quy định của pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao thực hiện vấn đề này.

- Có ý kiến cho rằng Điều 21 Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 không quy định hình thức xử phạt là "Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng"; đề nghị bỏ cụm từ "tài liệu" tại điểm b khoản 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, điểm o khoản 3 quy định biện pháp khắc phục hậu quả trùng với điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Luật Xử phạt vi phạm hành chính; việc quy định "Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Luật Luật Xử phạt vi phạm hành chính

được áp dụng đối với người vi phạm có thu lợi bất hợp pháp" có thể được hiểu là hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 là chưa chính xác vì Điều 37 quy định về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật"; đề nghị rà soát, nghiên cứu áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 3 Điều 4.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 43 chưa thống nhất, đồng bộ với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

2.6. Điều 5

- Có ý kiến cho rằng, Khoản 1 Điều 47 trùng với nội dung được quy định tại Điều 5 của dự thảo.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, lược bỏ Khoản 1 Điều 47.

- Có ý kiến cho rằng, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền phạt tiền quy định tại chương III Nghị định này là áp dụng đối với cá nhân, tuy nhiên, qua rà soát thẩm quyền phạt tiền của một số chức danh là áp dụng đối với tổ chức, vì vậy, đề nghị rà soát thẩm quyền phạt tiền và quy định phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể các trường hợp, phương thức tính mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính có số lần vi phạm khác nhau hoặc số tình tiết tăng nặng khác nhau và làm rõ mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam là mức phạt tối đa hay mức nâng từng lần đối với các vi phạm; theo doanh thu tháng, quý hay năm; thời điểm xác định doanh thu (năm trước liền kề, hay doanh thu khoảng thời gian vi phạm?); đối với doanh nghiệp chưa có doanh thu hoạt động hoặc không xác định được doanh thu trong hoạt động thì xử lý như thế nào?

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: (1) Mức phạt 5% là mức phạt tối đa; (2) Cách tính doanh thu của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật doanh nghiệp.

- Có ý kiến đề nghị rà soát mức phạt tiền tối đa tại điểm đ khoản 1 Điều 24 và quy định phạt tiền tại khoản 4 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) để quy định lại khoản 2 Điều 5 cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; rà soát các quy định về mức xử phạt tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 3, 4 Điều 26; khoản 3 Điều 27,...

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Chính phủ đã đồng ý xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức phạt tiền vượt quá mức phạt tối đa tại khoản 4 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung 01 điều khoản quy định về việc áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, như sau: "Căn cứ các hành vi vi phạm, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt áp dụng bổ sung các quy định tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: việc quy định tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ đã được Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định.

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 43 như sau: "…hoặc 5% doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm tại thị trường Việt Nam" để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 4 vào Điều 5 của dự thảo Nghị định cụ thể như sau:

4. Nguyên tắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

a) Khi xác định mức phạt tiền đối với người vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng.

b) Các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng đã được sử dụng để xác định khung tiền phạt thì không được sử dụng khi xác định số tiền phạt cụ thể theo điểm c khoản này.

c) Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó không được giảm quá mức tối thiểu của khung hình phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mỗi tình tiết tăng nặng được tính tăng 10% mức hình phạt trung bình của khung hình phạt nhưng mức tiền phạt đối với hành vi đó không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, khoản 1 Điều 47 quy định trùng với khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định; khoản 3 Điều 47 quy định thẩm quyền của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề nghị bổ sung 01 điều vào Chương III quy định thẩm quyền của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời bỏ phần "phân định thẩm quyền xử phạt".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

2.7. Điều 6

- Có ý kiến cho rằng, một số hành vi quy định tại Điều 8, Điều 9 của dự thảo Nghị định đã được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định về việc thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự. Dự thảo đã nghiên cứu và lọc ra những hành vi đã được quy định trong Bộ luật Hình sự, nhưng chưa tới mức xử lý hình sự hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra bị can; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định đình chỉ vụ án; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến, thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, đặt lại tên của Điều 6 và Điều 7 cho phù hợp với các nội dung quy định tại điều luật vì tên gọi của 02 điều luật nêu trên không rõ ràng, không thể hiện đúng, đầy đủ các quy định tại điều luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại khoản 1 như sau: "1. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về an ninh mạng tại Nghị định này có dấu hiệu phạm tội thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cùng tang vật, phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng…theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm", để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ đoạn "và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến" và viết lại khoản 2 như sau:"2. Trường hợp

cơ quan tiến hành tố tụng hình sự…; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính", để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị sửa lại câu cuối khoản 2 Điều 6 như sau: "…thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 và điểm e khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

2.8. Điều 7

- Có ý kiến đề nghị:

(1) Căn cứ vào tình chất của từng hành vi vi phạm, rà soát, liệt kê cụ thể hành vi nào là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, những hành vi còn lại là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc hoặc ngược lại, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân vi phạm.

(2) Đối với những hành vi có tín chất "lưỡng" (*tức là, tùy từng trường hợp cụ thể, có thể là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện hoặc cũng có thể là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc*) thì cần nghiên cứu, quy định các điều kiện, các sự kiện pháp lý cụ thể để người có thẩm quyền xử phạt có căn cứ xác định trong trường hợp nào thì coi là hành vi đang thực hiện và trường hợp nào thì coi là hành vi đã kết thúc, từ đó có căn cứ để xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, nghiên cứu làm rõ những nội dung nêu trên, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, một số hành vi vi phạm hành chính về hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng áp dụng thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính để tính thời hiệu xử phạt là chưa phù hợp vì không rõ ngày hoàn thành nghĩa vụ, cụ thể:

"b) Phát tán, tàng trữ thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán, bảo hiểm" (điểm b khoản 1 Điều 10).

"b) Làm ra và phát tán thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán, bảo hiểm" (điểm b khoản 2 Điều 10).

"i) Làm, tàng trữ, mua bán, sử dụng, lưu hành thẻ ngân hàng giả nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ" (điểm i khoản 3 Điều 40).

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: khoản 2 Điều 7 đã quy định: "Ngoài hành vi vi phạm hành chính tại điểm a, b khoản 1 điều này, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, hồ sơ, tài liệu và tình tiết của từng vụ việc cụ thể để *xác định hành vi vi phạm đã kết thúc hay hành vi vi phạm đang thực hiện*".

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ "hành vi vi phạm quy định về hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng; hành vi đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, không gửi, không ban hành quy định nội bộ" quy định tại điều, khoản nào của Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

2.8. Điều 8

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam đối với hành vi quy định tại các Điều 8, 9, 11; điểm a, b khoản 2 Điều 13; điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 39 và Điều 41 dự thảo Nghị định, để bảo đảm phù hợp với trách nhiệm của Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 37 Luật An ninh mạng năm 2018 và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi hoạt động của lực lượng Bộ đội Biên phòng quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020, cửa lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam quy định tại Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa điểm h khoản 1 Điều 8 thành: "Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và Nhân dân các nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt vùng miền, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định cho phù hợp với tổng thể chung.

- Có ý kiến đề nghị, tăng mức phạt tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động của trang thông tin điện tử… từ 01 đến 03 tháng thành 03 đến 06 tháng để đảm bảo

tính răn đe của pháp luật vì trên thực tế nhiều chủ thể vi phạm đã cố tình không chấp hành hoặc cố tình chậm muộn trong việc nộp phạt và việc cưỡng chế thi hành với loại đối tượng này còn rất khó khăn vì họ trây ì, bỏ mặc tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 32, 33, 34, 42 liên quan đến hình thức xử phạt bổ sung.

Về vấn đề này, Bộ Công an xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, việc áp dụng mức phạt tiền trong khoảng từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng áp dụng đối với cá nhân và gấp 2 lần đối với tổ chức vi phạm trong dự thảo Nghị định cao gấp 4 - 8 lần Nghị định số 15/2020/NĐ-CP đối với một số hành vi là chưa phù hợp, khó đảm bảo tính khả thi của việc chấp hành hình phạt tiền, điều chỉnh mức phạt tiền theo hướng giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, việc quy định hành vi "làm ra và phát tán" tại khoản 1, 2 các Điều 8, 9, 10, 11 khó áp dụng trong thực tiễn, nếu chỉ thực hiện một hành vi sẽ không đủ yếu tố cấu thành hành vi vi phạm, đề nghị xác định và quy định lại từng hành vi cụ thể để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, tránh gây khó khăn cho quá trình áp dụng.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thiết lập các hội, nhóm trên mạng xã hội tại điểm k khoản 1 Điều 8 và điểm d khoản 2 Điều 9.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ toàn bộ "Điều 8" của Dự thảo Nghị định vì vi phạm được nêu trong các quy phạm thuộc "Điều 8" đề là vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; là các hành vi thuộc Chương XIII các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, việc xây dựng Điều 8 là phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Có ý kiến đề nghị rà soát các hành vi được quy định tại dự thảo có nội dung, mặt khách quan tương tự nhau để chỉnh sửa cho cụ thể, rõ ràng hơn, bảo

đảm việc áp dụng thuận tiện hơn, như: Một số hành vi quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 8 như xúi giục, lôi kéo; hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 ("Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội") và hành vi quy định tại điểm k khoản 2 Điều 41 ("Đăng tải thông tin hướng dẫn, dụ dỗ, lôi kéo, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng") có mặt khách quan tương tự nhau, trong một số trường hợp sẽ khó khăn trong việc áp dụng điều, điểm, khoản chính xác.

Về vấn đề này, Bộ Công an xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu lại hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động tại các điều trên theo hướng không có điều kiện kèm theo để phù hợp với thực tiễn, áp dụng thuận lợi tại điểm a khoản 3 các điều: Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 dự thảo Nghị định

Về vấn đề này, Bộ Công an xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại điểm, khoản nào tại khoản 4 Điều 8, 9, 10, 11, 12 tránh áp dụng tùy tiện, không thống nhất các biện pháp khắc phục hậu quả.

Về vấn đề này, Bộ Công an xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp với tổng thể dự thảo Nghị định.

2.9. Điều 9

- Có ý kiến cho rằng, hình thức xử phạt bổ sung phải được quy định kèm theo hình thức xử phạt hành chính chứ không phải được áp dụng kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể các quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 3 Điều 11; điểm a khoản 3 Điều 12.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị ghi rõ "trang cá nhân, trang fanpage và nhóm… theo quy định của Facebook, Tiktok và các mạng xã hội" tại điểm d, khoản 2 nhằm cụ thể hóa các trang mạng xã hội, tránh chung chung dẫn đến việc áp dụng xử phạt các hành vi vi phạm của các cơ quan chức năng có thẩm quyền gặp khó khăn và gây ra những lỗ hổng khi xuất hiện nhiều trang mạng vi phạm khác mà không có trong quy định tại điều, khoản cụ thể của văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: không chỉ Facebook, Tiktok mới diễn ra hoạt động làm ra, đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; việc nêu tên cụ thể mạng xã hội không phù hợp với nguyên tắc xây dựng pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị xem xét, chỉnh sửa tên Điều 9 thành "Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin, chia sẻ thông tin, đường dẫn có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Việc bổ sung "đường dẫn" trong trường hợp này có thể gây khó khăn cho việc chứng minh mục đích vi phạm trên thực tế, khó chứng minh quan điểm cá nhân.

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 9 thành: "Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự"; "Làm ra và phát tán thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự, quy định cụ thể về các trường áp dụng xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi có quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, việc bổ sung cụm từ "nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" là không cần thiết.

- Có ý kiến đề nghị thay thế quy định tại Điều 9 và Điều 11 dự thảo trong Nghị định sửa thành 01 điều quy định về "Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội", vì sự tương đồng, chồng chéo về chủ thể là người dân.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung từ "nhằm" làm rõ tính mục đích của Điều 9 và Điều 11.

- Có ý kiến đề nghị cụ thể hóa mức độ "nghiêm trọng" của các hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 hoặc có giải thích từ ngữ "nghiêm trọng" để thuận lợi cho các cơ quan chức năng khi vận dụng điều luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: việc đánh giá mức độ nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng của hành vi đã được Bộ luật Hình sự quy định.

- Có ý kiến cho rằng, một số hành vi có mức tiền phạt cao gấp nhiều lần (trên 100 lần) so với hành vi tương đồng về tính chất, mức độ và hậu quả vi phạm được quy định tại các Nghị định hiện hành. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử theo quy định tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ trong thời gian qua cho thấy đa phần người vi phạm đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật và về công nghệ thông tin còn hạn chế nên rất dễ vi phạm. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh giảm mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm nêu trên để vừa đảm bảo tính răn đe, vừa đảm bảo tính khả thi trong quá trình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 9 quy định biện pháp khắc phục hậu quả: "Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;". Thực tế hiện nay, hình thức công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp này là khó thực thi. Do đó, đề nghị bổ sung như sau: "Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện đã đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;" để phù hợp hơn.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị thay cụm từ "ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác" bằng cụm từ "ảnh hưởng tới trật tự xã hội" cho phù hợp với tên điều và không trùng dẫm với các hành vi quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

2.10. Điều 10

- Có ý kiến đề nghị đề nghị bổ sung điểm "c) Thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, hội, nhóm, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đạt điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện các hành vi tại Điểm a, b, c của khoản này" tại khoản 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung: "a) Làm ra và phát tán thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá trị khác" tại điểm a, khoản 2.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: hiện chưa có quy định của pháp luật về thông tin sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản, vì các sản phẩm này luôn biến động.

2.11. Điều 11

- Có ý kiến đề nghị phần tiêu đề bổ sung thêm hành vi "trật tự cộng đồng mạng" vì gây rối trật tự công cộng là diễn ra trên thực tế, có những hành vi gây rối trật tự cộng đồng mạng nhưng ngoài xã hội họ lại không có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Phạm vi của trật tự cộng đồng mạng đã nằm trong trật tự công cộng.

- Có ý kiến đề nghị sửa điểm b khoản 3 thành "b) Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

2.12. Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 26, Điều 27, Điều 28

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 theo hướng xác định rõ hành vi quy định tại Điểm này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có trách nhiệm mà không quản lý, xử lý thông tin có nội dung vi phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát các hành vi vi phạm bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước tại dự thảo Nghị định và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để bảo đảm quy định thống nhất, tránh việc Chính phủ ban hành các văn bản quy định một hành vi vi phạm nhưng lại có hình thức, mức xử phạt khác nhau[2].

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, rà soát trong tổng thể dự thảo Nghị định.

---

[2] Điều 13 về vi phạm quy định về bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật công tác, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng:
Tại điểm b khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp quy định phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với hành vi vi phạm "Sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật".

- Có ý kiến cho rằng, điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính như sau: "Người có thẩm quyền xử phạm có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính". Theo quy định này, việc xử phạt được xem xét khi người có thẩm quyền xử phạt chứng minh được vi phạm hành chính; đề nghị bỏ quy định xử phạt do "không chứng minh được sự tuân thủ của mình với các nguyên tắc xử lý dữ liệu đó" tại điểm b khoản 2 Điều 14.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ định nghĩa "Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân", "Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân" do hiện nay trong dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa đề cập đến các khái niệm này; đồng thời làm rõ đối tượng bị xử phạt là bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân/Bên xử lý dữ liệu cá nhân/Bên thứ ba…. Bên cạnh đó, nội dung quy định nên tham chiếu tương ứng theo Quyền của chủ thể dữ liệu được quy định trong dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc sửa cụm từ "sau khi có sự phản đối của chủ thể dữ liệu" (tại Điểm i) thành "không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với quy định tại dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Có ý kiến đề nghị xem xét để tránh sự trùng lặp giữa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 với điểm b Khoản 1 Điều 15 do cùng liên quan đến nội dung việc xử lý dữ liệu cá nhân không được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Đồng thời, cân nhắc bổ sung nội dung "ngoại trừ các trường hợp được quy định tại Điều 10 (dự thảo) Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân" do Điều 10 quy định các trường hợp được phép xử lý, chia sẻ dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với quy định tại dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Có ý kiến cho rằng, việc điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức tại khoản 4 Điều 18, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao và không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát, lược bỏ trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm "trẻ em" tại Điều 19 là trong độ tuổi nào, theo quy định nào để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Thuật ngữ "trẻ em" đã được quy định tại Luật Trẻ em.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ các khái niệm, nội dung tại Điều 20 như: "định dạng kiểm chứng được", "việc thông báo của chủ thể dữ liệu" (tại khoản 3); cân nhắc sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản i thành: "việc thông báo xử lý dữ liệu cá nhân không thể hiện được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu đối với thông báo, không được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được".

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Các nội dung nêu trên đã được giải thích rõ trong Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Có ý kiến cho rằng, các điều 26, 27, 28, 30 quy định về biện pháp bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên cần làm rõ thẩm quyền áp dụng các biện pháp bổ sung và mức độ hành vi được quy định để áp dụng các biện pháp bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Chỉnh sửa cụm từ "biện pháp bổ sung" thành "Hình thức xử phạt bổ sung". Thẩm quyền áp dụng các biện pháp bổ sung và mức độ hành vi đã được Luật Xử phạt vi phạm hành chính quy định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về bồi thường thiệt hại tại điểm b khoản 6 Điều 26, khoản 5 các Điều 27, 28, 30 để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Xử phạt vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm là tình tiết tăng nặng; khoản 4 Điều 23 Luật xử ly vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: "Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung hình phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể

tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt"; đề nghị xem lại việc quy định khung tiền phạt khác đối với hành vi vi phạm lần 2 tại Điều 27 điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ nội dung quy định: "Không thiết lập các hệ thống phần mềm, biện pháp kỹ thuật để thu thập dữ liệu cá nhân không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là vi phạm pháp luật" tại điểm d khoản 1 Điều 28.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa bỏ từ "không" trong dự thảo Nghị định.

2.13. Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 38, Điều 39

- Có ý kiến cho rằng, khoản 4 Điều 13 và khoản 4 Điều 31 quy định về hình thức xử phạt bổ sung, tuy nhiên các điểm c, d (khoản 4 Điều 13), điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, I, k (khoản 4 Điều 31) không phải là các hình thức xử phạt bổ sung được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính mà đây là các biện pháp khắc phục hậu quả, vì vậy đề nghị chuyển các điểm trên vào các khoản tương ứng quy định về biện pháp khắc phục hậu quả.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát để đảm bảo quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến "chương trình tin học" tại Điều 31 để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 19 Luật An ninh mạng.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, xem xét trong tổng thể dự thảo Nghị định và nội dung trong Luật An ninh mạng.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "xóa hoặc", cụ thể chỉnh sửa như sau: "b) Cố ý phát tán chương trình tin học nhằm mục đích xóa hoặc mã hóa cơ sở dữ liệu thông tin của người khác;" tại điểm b khoản 1 Điều 31.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ "thuộc Bộ Công an" để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật An ninh mạng năm 2018 tại điểm c khoản 1 Điều 33.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, điểm 1 khoản 3 Điều 34 trùng nội dung với điểm d khoản 3 Điều 34.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, điểm a khoản 1 Điều 38 (trang 32) có nội dung bao hàm nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 37 (trang 31): Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 37 và chuyển nội dung thay thế điểm a khoản 1 Điều 38.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

2.14. Điều 40, Điều 41, Điều 42

- Có ý kiến đề nghị rà soát, tham chiếu, làm rõ và sử dụng thống nhất các thuật ngữ về tài khoản ngân hàng, tài khoản tài chính; bỏ nội dung "hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ" tại điểm e khoản 2 Điều 40.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng, hiện nay các định nghĩa về "cho vay ngang hàng", "tiền ảo", "tài sản ảo" chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét bỏ nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 40.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Mặc dù hiện nay pháp luật chưa có quy định nhưng trên thực tế các hành vi vi phạm pháp luật đã xuất hiện trong lĩnh vực này và cần được điều chỉnh.

- Có ý kiến cho rằng, một số hành vi vi phạm được quy định tại Điều 40 dự thảo Nghị định đang có nội dung tương tự với quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định 88) nhưng chưa phù hợp về nội dung hành vi, mức phạt (điểm d khoản 2 dự thảo, hành vi "Tác động, can thiệp trái phép vào hoạt động bình thường của hệ thống thông tin, phương tiện điện tử, phần cứng, phần mềm, máy giao dịch tự động (ATM) nhằm chiếm đoạt tài sản" dự kiến áp dụng mức phạt tiền từ 40 - 60 triệu đồng, tuy nhiên, theo quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 26 Nghị định 88, hành vi "Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, cơ sở dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự" có mức phạt từ 100 đến 150 triệu đồng.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, lược bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung quy định đối với các hành vi: "Thanh toán khống hàng hóa, dịch vụ tại đơn vị chấp nhận thanh toán" (điểm m, khoản 3, Điều 40) và hành vi "cung cấp dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán" (điểm b, khoản 2, Điều 41) do đây là các hành vi vi phạm trong hoạt động

nghiệp vụ thanh toán (đã có quy định xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định 88) và không thuộc lĩnh vực an ninh mạng.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, lược bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định.

2.15. Điều 41

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Nghị định có một số hành vi mô tả trùng với hành vi quy định tại Nghị định 38/2021/NĐ-CP nhưng mức phạt chưa tương đồng; cụ thể các hành vi về quảng cáo các hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định theo hướng chỉnh sửa phù hợp với nội dung của Điều 10 dự thảo Nghị định liên quan tới thông tin trên không gian mạng.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung "thủ đoạn mạo danh các cơ quan thực thi pháp luật như công an, viện kiểm sát, tòa án…yêu cầu nạn nhân cung cấp thông tin hỗ trợ điều tra nhằm đánh cắp thông tin tài khoản và chiếm đoạt tài sản" vào Điều 41.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, bổ sung vào Điều 41.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nhóm hành vi vi phạm về tệ nạn xã hội vào Điều 41 như: Quay phim, phát hình ảnh trực tuyến, đăng tải thông tin có nội dung cổ vũ, tuyên truyền trái phép mê tín dị đoan trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; quay phim, phát hình ảnh trực tuyến, đăng tải thông tin có nội dung cổ vũ, kích động, dụ dỗ, lôi kéo đua xe trái phép trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, để đảm bảo với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, bổ sung vào Điều 41.

- Có ý kiến cho rằng, nội dung quy định tại Điều 42 phải căn cứ trên cơ sở Nghị định của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử nhưng hiện nay chưa được ban hành; bổ sung thêm trường hợp "định danh điện tử" tại điểm a, Khoản 1; xem xét lại hành vi "Định danh không chính xác thông tin chủ tài khoản số phục vụ các hoạt động giao dịch tiền tệ, tài chính, chứng khoán hoặc tài sản khác có thể chuyển nhượng trên không gian mạng" do nội dung chưa rõ ràng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình, tiếp thu như sau:

(1) Điều 42 quy định về xác thực, định danh, bảo mật tài khoản số, không chỉ có nội dung về định danh và xác thực điện tử nên không cần căn cứ Nghị định của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử phải được ban hành.

(2) Lược bỏ hành vi "Định danh không chính xác thông tin chủ tài khoản số phục vụ các hoạt động giao dịch tiền tệ, tài chính, chứng khoán hoặc tài sản khác có thể chuyển nhượng trên không gian mạng".

2.16. Điều 43

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra quốc phòng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng quy định tại Chương II Nghị định này thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, để đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 37 Luật An ninh mạng: Bộ Quốc phòng có trách nhiệm "phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý" (khoản 3) và "xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý" (khoản 5).

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam đối với hành vi quy định tại các Điều 8, 9, 11; điểm a, b khoản 2 Điều 13; điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 39 và Điều 41 dự thảo Nghị định, để bảo đảm phù hợp với trách nhiệm của Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 37 Luật An ninh mạng năm 2018 và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi hoạt động của lực lượng Bộ đội Biên phòng quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020, cửa lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam quy định tại Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung lập luận về cơ sở pháp lý cho việc chỉ định Cục An ninh mạng là cơ quan có thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Việc giao Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an và Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ chủ thể tại khoản Điều 43.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị xem xét lại thẩm quyền phạt tiền của các chức danh quy định tại Điều 43 (trang 39), dự thảo phù hợp với Điều 39 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

2.17. Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47

- Có ý kiến đề nghị làm rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông được xử phạt đối với từng hành vi vi phạm cụ thể trong dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa Điều 44 quy định về thẩm quyền xử phạt của Thanh tra nói chung theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi và bổ sung; Điều 47 quy định phân định thẩm quyền xử phạt cho tất cả các lực lượng được xử phạt tại dự thảo Nghị định này, trong đó có Thanh tra Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát quy định của các chức danh bảo đảm phù hợp với quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể: chức danh Chánh thanh tra Sở, trưởng đoàn thanh tra cấp sở tại điểm d khoản 1 Điều 44 phải có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này (100.000.000 đồng).

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các Bộ, ngành quản lý nhà nước trong lĩnh vực liên quan.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đảm bảo phù hợp và thống nhất với Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với hành vi vi phạm tại Điều 19 và Điều 39 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị sửa Điều 51 thành:

"Điều 46. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Những người sau đây có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính:

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành".

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định.

2.18. Chương 4

- Có ý kiến đề nghị phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của mình để thống nhất việc quy định các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 52 dự thảo Nghị định; trường hợp thống nhất việc quy định các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định; trường hợp thống nhất việc bãi bỏ các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định này thì Bộ Công an đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Chính phủ để bãi bỏ tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong các Nghị định do Chính phủ ban hành; tránh trường hợp Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP vừa được ban hành, nhưng ngay sau đó, Chính phủ lại ban hành Nghị định này để bãi bỏ các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến, phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông trong quá trình xây dựng Nghị định. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã có góp ý về nội dung này.

- Có ý kiến đề nghị sửa lại hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-

CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ "điểm a, b" khoản 7 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa và viết lại khoản 2 Điều 52 như sau: "2. Nghị định này bãi bỏ các quy định tại điểm a khoản 5 Điều 42; điểm b khoản 3 Điều 77; Điều 84; Điều 85; Điều 86; điểm a, b, d, e, h khoản 1 Điều 101; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 101; điểm c, d, đ khoản 2 Điều 102; điểm d, n khoản 3 Điều 102; điểm b khoản 4 Điều 102; điểm a và b khoản 7 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử" để đảm bảo phù hợp với nội dung và cấu trúc của Điều luật.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, A05(P1).ĐT(04b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lương Tam Quang